

Số: 300/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Đại Đồng -
Hoàn Sơn, giai đoạn II, tỉnh Bắc Ninh, tỷ lệ 1/2000**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26.11.2003;

Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14.3.2008 của Chính phủ Quy định về
khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24.1.2005 của Chính phủ về Quy
hoạch xây dựng; Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07.4.2008 của Bộ Xây
dựng hướng dẫn lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch xây dựng; số 19/2008/TT-
BXD ngày 20.11.2008 hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và
quản lý quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp, Khu kinh tế;

Căn cứ văn bản số 1546/TTg-KTN ngày 18.09.2008 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp ở Việt Nam đến
năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần công nghệ viễn thông Sài Gòn -
SaigonTel, của Xây dựng tại tờ trình số 56/TTr-SXD ngày 29.01.2010 về báo cáo
thẩm định Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn,
giai đoạn II, tỉnh Bắc Ninh, tỷ lệ 1/2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Đại Đồng
- Hoàn Sơn, giai đoạn II, tỉnh Bắc Ninh, tỷ lệ 1/2000, với những nội dung chủ
yếu sau:

1. Địa điểm, quy mô lập quy hoạch.

- Địa điểm, ranh giới quy hoạch:

Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, giai đoạn II thuộc địa phận các xã:
Hoàn Sơn, Phật Tích, Tri Phương - Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Vị trí cụ thể
như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp TL287.
- + Phía Tây Nam giáp ruộng canh tác xã Phật Tích.
- + Phía Tây Bắc giáp KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, giai đoạn I.
- + Phía Đông Nam giáp ruộng canh tác xã Tri Phương và Khu đô thị sinh
thái dự kiến quy hoạch.

- Quy mô: Tổng diện tích trong ranh giới quy hoạch khoảng 96,2ha.

2. Tính chất Khu công nghiệp.

Là Khu công nghiệp tập trung đồng bộ, hiện đại, sử dụng tốt nguồn nguyên liệu và nhân lực tại địa phương, gồm các ngành sản xuất công nghiệp sạch, không gây ô nhiễm, độc hại gồm các ngành sản xuất chính như sau: Công nghiệp điện tử, điện lạnh; Công nghiệp cơ khí, lắp ráp; các ngành công nghiệp nhẹ ít gây ô nhiễm, độc hại khác...

3. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan.

- Không gian kết nối Khu công nghiệp giai đoạn I với giai đoạn II và cảnh quan khu vực là hệ thống đường giao thông trục dọc và hệ thống kênh thoát nước giữa KCN tạo thành quần thể thống nhất.

- Hệ thống giao thông tổ chức theo lưới ô bàn cờ mạch lạc, thông thoáng; phân chia các lô đất theo modul có diện tích tối thiểu từ 1,5÷4,5ha, tùy theo quy mô nhà máy

- Khu đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật bố trí ở phía Tây Nam, gần mương tiêu, phục vụ thuận lợi cho hoạt động sản xuất trong KCN. Trạm xử lý nước thải của toàn khu bố trí cuối hướng gió và hệ thống cây xanh cách ly nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tạo cảnh quan KCN.

- Chiều cao trung bình các công trình sản xuất trong khu vực nhà máy tùy theo đặc điểm loại hình sản xuất được xác định từ 1÷3tầng.

4. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu xây dựng.

Phân khu chức năng gồm: Khu xây dựng các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp; khu cây xanh tập trung, cây xanh cách ly; Khu hạ tầng kỹ thuật đầu mối. Riêng khu điều hành và dịch vụ được kết hợp với giai đoạn I.

Cơ cấu sử dụng đất KCN

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỉ lệ %
1	Đất nhà máy, xí nghiệp CN	68,35	71,05
2	Đất cây xanh	13,57	14,10
3	Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối	2,23	2,32
4	Đất giao thông	12,05	12,53
	Tổng	96,20	100,00

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

5.1. Giải pháp san nền và thoát nước mặt:

- Độ dốc san nền tối thiểu là 0,05%, chênh cao các đường đồng mức $\Delta h=0,025m$, khoảng cách giữa 2 đường đồng mức là 50m.

- Cao độ san nền hoàn thiện là : +5,20m;

- Thoát nước mặt: Thoát theo nguyên tắc tự chảy, theo độ dốc san nền ra hệ thống cống đưa về tuyến cống chính chảy về các cửa xả, đổ ra mương tiêu nằm giữa KCN.

5.2. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước: Từ nhà máy khai thác và xử lý nước cấp cho Khu công

ngành giai đoạn I có công suất khoảng $9.100\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm được nâng lên $13.100\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm đảm bảo cung cấp cho cả 2 giai đoạn.

- Công suất tiêu thụ: $4.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.
- Cấp nước theo quy hoạch mạng lưới vòng.
- Cấp nước chữa cháy: Hệ thống cấp nước chữa cháy áp lực thấp, cấp tới các trụ cứu hoả.

5.3. Quy hoạch hệ thống giao thông:

Hệ thống giao thông nội bộ trong Khu công nghiệp có mặt cắt:

- + Đường N1 đường gom KCN, mặt cắt 4-4 rộng: $22,5\text{m}(10,5 + 6 \times 2)$.
- + Đường N2, đường và kênh mương nước, mặt cắt 5-5 rộng: $93,0\text{m}(6 + 7,5 + 5 + 20 + 16 + 20 + 5 + 7,5 + 6)$.
- + Đường N3, mặt cắt 2-2 rộng: $22,5\text{m}(10,5 + 6 \times 2)$.
- + Đường D1, mặt cắt 1-1 rộng: $19,5\text{m}(7,5 + 6 \times 2)$.
- + Đường D2, mặt cắt 2-2 rộng: $22,5\text{m}(10,5 + 6 \times 2)$.
- + Đường D3, mặt cắt 3-3 rộng: $30,0\text{m}(7,5 \times 2 + 3 + 6 \times 2)$.

5.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải, vệ sinh môi trường:

- Khối lượng nước thải cần xử lý khoảng $2.500\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.
- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế độc lập hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải từ các xí nghiệp, nhà máy phải được xử lý cục bộ đạt cấp C rồi mới xả vào hệ thống thoát nước thải tập trung của Khu công nghiệp. Sau đó nước thải được xử lý trong trạm xử lý nước thải tập trung đạt cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 6984 -2001.

5.5. Quy hoạch hệ thống thu gom rác thải:

Tổng lượng rác thải KCN khoảng $45\text{tấn}/\text{ngày}$ đêm. Rác thải trong KCN được phân loại riêng ngay trong từng nhà máy. Rác thải độc hại và không độc hại được phân loại và được vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung.

5.6. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

Tổng nhu cầu tiêu thụ điện trong KCN giai đoạn II khoảng 17.798 KVA.

- Mạng phân phối: Mỗi trạm biến áp xí nghiệp 22/0,4KV cấp điện từ đường cấp 22KV chạy song song trên hè phía trước các lô đất
- Hệ thống cấp điện hạ thế và chiếu sáng trong KCN thiết kế đi ngầm.

5.7. Chỉ giới xây dựng: Phụ thuộc vào cấp hạng đường, được thể hiện trên bản vẽ quy hoạch giao thông.

5.8. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

Xây dựng trung tâm thông tin liên lạc tại khu vực Nhà điều hành Khu công nghiệp, đảm bảo phục vụ nhu cầu về thông tin liên lạc của toàn khu. Giao Viên thông Bắc Ninh tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông trong Khu công nghiệp; Chủ đầu tư hạng tầng Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn có trách nhiệm phối hợp, bàn giao mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị viễn thông thực hiện dự án.

5.9. Đánh giá tác động môi trường:

- Yêu cầu áp dụng các biện pháp giảm bụi, khí, tiếng ồn trong quá trình thi công;

- Giảm ô nhiễm nguồn nước bằng cách xử lý nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt trước khi thải vào mạng chung. Tách dầu mỡ và bùn đất của nước mặt trước khi thải ra ngoài; không để hoá chất rò rỉ làm ô nhiễm môi trường đất;

- Chất thải rắn: Chất thải rắn phải được thu gom, phân loại đưa đến nơi xử lý tập trung, nếu có chất độc hại phải được xử lý theo quy định.

- Khí thải và tiếng ồn: Trong hoạt động sản xuất không được vượt quá tiêu chuẩn cho phép, nếu vượt quá tiêu chuẩn phải có biện pháp xử lý, lắp đặt hệ thống lọc khí, giảm ồn...

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt được thu gom qua hệ thống bể phốt rồi vào khu xử lý chung;

- Nước thải sản xuất phải được xử lý 2 cấp: Nhà máy tự xử lý cục bộ trước khi xả vào hệ thống xử lý chung của toàn Khu công nghiệp.

- Quy hoạch và trồng cây xanh tập trung, cây xanh cách ly giữa các nhà máy với nhà máy, nhà máy với khu vực khác để ngăn bụi, giảm tiếng ồn và tạo cảnh quan môi trường.

- Công tác quan trắc kiểm tra, đo đạc và đánh giá tác động môi trường phải được duy trì thực hiện thường xuyên, liên tục theo quy định và phải có các giải pháp khắc phục kịp thời và hiệu quả, đảm bảo điều kiện thân thiện với môi trường và phát triển bền vững của Khu công nghiệp.

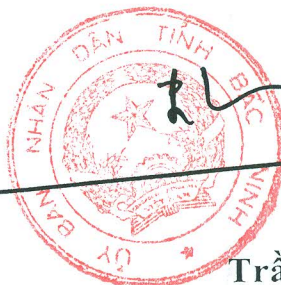
Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản Điều lệ quản lý Quy hoạch và xây dựng theo Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn giai đoạn II; Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các ngành liên quan; UBND huyện Tiên Du theo chức năng chỉ đạo Chủ đầu tư tổ chức công bố công khai Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn giai đoạn II; lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường ĐTM, trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt theo quy định; quản lý xây dựng theo Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn giai đoạn II; quản lý thực hiện các dự án đầu tư theo đúng quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Thông tin và Truyền thông; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh, Chủ tịch UBND huyện Tiên Du; Chủ tịch UBND các xã: Hoàn Sơn, Phật Tích và Tri Phương; Tổng Công ty cổ phần công nghệ viễn thông Sài Gòn - SaigonTel và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện Tiên Du;
- Điện lực, Viễn thông BN (p/h);
- Lưu: VT, PVPCN.XDCB, CVP, V(30).

CHỦ TỊCH



Trần Văn Tuý